

Bản án số: 11/2018/HS-ST

Ngày: 21 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Châu.

2. Bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2018/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Văn T**, sinh năm 1982; Tại: HT, HH, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Đội A, xã HH, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T và bà Lê Thị T; Vợ, con: Chưa; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án, ngày 15/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 04/07/2017; Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/10/2017 đến ngày 26/10/2017 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Hữu S**, sinh năm 1990; Tại: HT, HH, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Đội 1, xã HT, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị M; Vợ, con: Chưa; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/9/2014 bị Công an huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” hiện vụ án đang tạm đình chỉ; Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/10/2017 đến ngày 26/10/2017 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn M, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Đội A, xã HT, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt tại phiên tòa

Người làm chứng: Ông Phạm Duy Đ, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 20/10/2017 Phạm Văn T mượn xe máy của em trai là Phạm Văn M đi từ nhà ở Đội 6, xã Hoàng Trường huyện Hoàng Hóa tỉnh Thanh Hóa đến đội 1, xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa thì gặp Nguyễn Hữu S, tại đây S rủ T ra huyện Hà Trung tìm mua ma túy để sử dụng, nhưng T nói “ Không có tiền”, S nói cứ đi cùng S; do bản thân nghiện ma túy nên T đồng ý và đưa xe máy cho S điều khiển trở T ra huyện Hà Trung đi mua ma túy về sử dụng. Khi đến Ngã 3 thôn Thượng Quý xã Hà Phong, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, T xuống xe đứng đợi. S đi rẽ trái vào một ngõ nhỏ đi khoảng 50m gặp một nam thanh niên không quen biết, S hỏi mua 400.000đ ma túy, người thanh niên cầm tiền và đưa cho S một gói nhỏ được bọc nylon màu trắng, S cầm gói nhỏ ở tay trái đi ra Ngã ba thôn Thượng Quý chỗ T đang chờ, khi gặp T, S đưa gói nhỏ ma túy cho T, T cầm gói ma túy ở tay phải rồi ngồi lên xe để S trở về nhà. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/10/2017, khi T và S đi về đến dốc đê sông Lèn thuộc Tiểu khu 3, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa thì gặp Tổ công tác phòng chống tội phạm về ma túy Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an thị trấn Hà Trung đi tuần tra, phát hiện 02 đối tượng đi xe máy là Nguyễn Hữu S và Phạm Văn T có biểu hiện nghi vấn; tổ công tác tiến hành dừng xe để kiểm tra, khi thấy lực lượng Công an, T ngồi sau thả gói ma túy đang cầm ở tay phải xuống mặt đường bê tông ngay tại vị trí T và S dừng xe; Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra phát hiện và thu giữ 01 gói nhỏ được bọc bằng nylon màu trắng, bên trong là lớp giấy trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là ma túy, ngay tại chỗ T và S đã khai nhận gói nhỏ là ma túy mua về sử dụng; Tổ công tác thu giữ 01 xe máy biển kiểm soát 36B4 - 565.83, đưa T và S về Công an thị trấn Hà Trung lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong gói nghi là ma túy đã thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 2243/MT-PC54 ngày 25/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục của phong bì niêm phong mặt trước ghi “A vụ Phạm Văn T và Nguyễn Hữu S” gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,303g (Không phải ba không ba gam) loại: Heroine.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 06/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Phạm Văn T và Nguyễn Hữu S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1, Điều 249, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 , điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với hai bị cáo, áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ Luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo T; Đề nghị xử phạt Phạm Văn T, Nguyễn Hữu S mỗi bị cáo từ 27 - 30 tháng tù. Đề nghị áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự 1999, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình

sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy là Hêrôin là mẫu vật còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về chiếc xe mô tô T dùng đi mua ma túy là xe của anh Phạm Văn M (Em trai T), T dùng xe đi mua ma túy anh M không biết nên Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho anh M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, căn cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Hữu S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/10/2017, tại dốc đê sông Lèn thuộc Tiểu khu 3 thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Phạm Văn T và Nguyễn Hữu S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,303g (Không phải ba không ba gam) loại: Heroine, nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*”, nhưng tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 quy định “*Người nào tàng trữ vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”

a..., b..., c Heroine, cocaine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Do đó khi quyết định hình phạt nên căn cứ vào hướng dẫn của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và quy định tại khoản 3 Điều 7 và điều khoản có lợi của BLHS năm 2015 đối với các bị cáo. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của các bị cáo: Các bị cáo phạm vào tội nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, tội mà toàn xã hội lên án mạnh mẽ và kiên quyết đấu tranh để ngăn chặn, đẩy lùi bởi tác hại của nó đối với giống nòi, đối với trật tự an toàn xã hội, với cuộc sống bình yên của chính gia đình các bị cáo. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng lớn đến các chính sách phát triển kinh tế của nhà nước, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác; việc đấu tranh với tội phạm ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước đang có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Bản thân các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo S có nhân thân xấu, bị cáo T đang có 01 tiền án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vừa mới ra tù, bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội; Vì vậy cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm giáo dục riêng, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm có tính giản đơn, trong đó Nguyễn Hữu S là người có vai trò chính trong vụ án, S là người khởi xướng việc mua ma túy về sử dụng, trực tiếp đi mua ma túy, dùng tiền của mình đi mua ma túy; Phạm Văn T dùng phương tiện của mình đang quản lý sử dụng, cùng đi mua ma túy với S về sử dụng chung nên T có vai trò thứ yếu trong vụ án. Tuy nhiên bị cáo T đang có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên cần xem xét một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T, mặc dù trong vụ án này bị cáo có vai trò thứ yếu.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo S có nhân thân xấu, ngày 16/9/2014 bị công an huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” hiện vụ án đang tạm đình chỉ; Bị cáo T đang có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, nên xem xét một mức án phù hợp, tương xứng tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 cùng quy định “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*” do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, các bị cáo nghề nghiệp không ổn định, đang ở cùng gia đình, là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng; Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; Chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 36B4-565.83 T dùng đi mua ma túy là xe của anh Phạm Văn M (Em trai T), T dùng xe đi mua ma túy anh M không biết nên Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho anh M là phù hợp.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy các bị cáo mua ma túy của người thanh niên không quen biết ở ngã ba thôn Thượng Quý, xã Hà Phong, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Quá trình điều tra Cơ quan điều tra và tại phiên tòa không xác định được danh tính, địa chỉ của người này nên không có cơ sở điều tra mở rộng vụ án.

[8]. Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu S và Phạm Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với cả hai bị cáo; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo T.

Xử phạt: Nguyễn Hữu S 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 20/10/2017).

Xử phạt: Phạm Văn T 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 20/10/2017).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là Heroine còn lại sau khi trích giám định, tất cả được đựng trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong (Đặc điểm của phong bì niêm phong theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung ngày 08/02/2018).

3. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Nguyễn Hữu S, Phạm Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh M có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Anh M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Hoàng Văn Đạt

